

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**



**ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2018**

HẢI DƯƠNG, NĂM 2018

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2018

1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Trường Đại học Sao Đỏ
- Sứ mệnh: Đào tạo đa ngành đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát huy tốt nhất khả năng sáng tạo của người học, yêu gia đình, yêu tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt, làm việc hiệu quả.
- Địa chỉ:
 - + Cơ sở 1: 24 Thái Học 2, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
 - + Cơ sở 2: Km 78 quốc lộ 37, Phường Thái Học, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
- Website: saodo.edu.vn

1.2. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CĐSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Nhóm ngành III	0	0	227 ĐH	0	0	0	0	0
Nhóm ngành V	0	15	2106 ĐH	0	0	0	0	0
Nhóm ngành VII	0	0	152 ĐH	0	0	0	0	0
Tổng		15 CH	2485 ĐH					

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Năm 2016, 2017 trường thực hiện xét tuyển theo 2 phương thức:

Phương thức 1: Xét tuyển Đại học hệ chính quy theo khối dựa trên kết quả của kỳ thi THPT quốc gia.

Phương thức 2: Xét tuyển Đại học chính quy dựa trên kết quả học tập THPT (theo học bạ) của thí sinh. Áp dụng đối với học sinh có điểm trung bình các môn 3 năm THPT (lớp 10, 11, 12) đạt từ 6,0 trở lên (theo thang điểm 10).

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh - 2			Năm tuyển sinh - 1		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành III						
Kế toán	300	44		200	51	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		42	18,0		35	18,0
Toán, Lý, Hóa		1	15,0		6	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh		1	15,0		1	15,5
Toán, Văn, Tiếng Anh					9	15,5
Quản trị kinh doanh	100	28		200	23	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		28	18,0		15	18,0
Toán, Lý, Hóa					1	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh					1	15,5
Toán, Văn, Tiếng Anh					6	15,5
Nhóm ngành V						
Công nghệ kỹ thuật cơ khí	240	73		90	98	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		61	18,0		78	18,0
Toán, Lý, Hóa		10	15,0		14	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh		2	15,0		1	15,5
Toán, Hóa, Tiếng Anh					5	15,5
Công nghệ kỹ thuật ô tô	240	117		160	144	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		97	18,0		116	18,0
Toán, Lý, Hóa		17	15,0		17	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh		3	15,0			
Toán, Văn, Tiếng Anh					11	15,5
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	500	183		130	169	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		156	18,0		127	18,0
Toán, Lý, Hóa		25	15,0		29	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh		2	15,0		1	15,5
Toán, Văn, Tiếng Anh					12	15,5

Nhóm ngành/Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh - 2			Năm tuyển sinh - 1		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông	160	11		50	21	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		9	18,0		18	18,0
Toán, Lý, Hóa		2	15,0		2	15,5
Toán, Văn, Tiếng Anh					1	15,5
Công nghệ thông tin	160	37		60	68	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		35	18,0		48	18,0
Toán, Lý, Hóa		1	15,0		8	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh					2	15,5
Toán, Văn, Tiếng Anh		1	15,0		10	15,5
Công nghệ thực phẩm	50	10		50	15	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		9	18,0		8	18,0
Toán, Lý, Hóa		1	15,0		3	15,5
Toán, Hoá, Sinh					1	15,5
Toán, Văn, Anh					3	15,5
Công nghệ dệt, may	220	95		80	77	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		78	18,0		45	18,0
Toán, Lý, Hóa		11	15,0		14	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh		1	15,0			
Toán, Văn, Tiếng Anh		5	15,0		18	15,5
Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	200	64		80	75	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		52	18,0		55	18,0
Toán, Lý, Hóa		9	15,0		12	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh		2	15,0		3	15,5
Toán, Văn, Tiếng Anh		1	15,0		5	15,5
Nhóm ngành VII						
Việt Nam học	50	8		100	26	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		5	18,0			
Văn, Sử, Địa		1	15,0		24	15,5
Toán, Lý, Tiếng Anh		1	15,0			
Toán, Văn, Tiếng Anh		1	15,0		2	15,5

Nhóm ngành/Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh - 2			Năm tuyển sinh - 1		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Ngôn ngữ Anh	100	28		100	16	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		24	18,0		8	18,0
Toán, Văn, Tiếng Anh		2	15,0			
Văn, Sử, Địa					8	15,5
Văn, Địa, Tiếng Anh		2	15,0			
Ngôn ngữ Trung Quốc	100	57		100	66	
Xét kết quả học tập 3 năm THPT (lớp 10,11,12)		49	18,0		39	18,0
Toán, Lý, Tiếng Anh					4	15,5
Toán, Văn, Tiếng Anh		6	15,0		10	15,5
Văn, Địa, Tiếng Anh		2	15,0		9	15,5
Văn, Sử, Tiếng Anh					4	15,5
Tổng cộng	2420	755		1400	849	

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp và được công nhận hoàn thành các môn văn hoá trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

2.2. Phạm vi tuyển sinh

- Thí sinh trên phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường thực hiện đồng thời hai phương thức tuyển sinh cho các ngành đào tạo:

2.3.1. Phương thức 1: Xét tuyển Đại học hệ chính quy theo khối dựa trên kết quả của kỳ thi THPT quốc gia.

- Căn cứ vào kết quả của kỳ thi THPT quốc gia của thí sinh để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo đại học.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm thi THPT quốc gia của các môn thi theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số) cộng với điểm ưu tiên.

- Xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

- Quy trình xét tuyển đợt 1 và đợt bổ sung được thực hiện theo đúng quy định.

2.3.2. Phương thức 2: Xét tuyển Đại học chính quy dựa trên kết quả học tập THPT.

- Căn cứ vào kết quả học tập THPT để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo đại học theo công thức.

$$\text{Điểm xét tuyển} = M_1 + M_2 + M_3 + \text{Điểm UT}$$

(M_1 là điểm trung bình các môn lớp 10; M_2 là điểm trung bình các môn lớp 11; M_3 là điểm trung bình các môn lớp 12).

- Xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2018, trường thực hiện đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Bộ Giáo dục và Đào tạo **950 chỉ tiêu** đại học chính quy.

Chỉ tiêu được phân bổ cho 2 phương thức xét tuyển:

Phương thức 1: Xét tuyển theo khối dựa trên kết quả của kỳ thi THPT quốc gia: 50% chỉ tiêu.

Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT của thí sinh: 50% chỉ tiêu.

Chỉ tiêu được phân bổ theo nhóm ngành:

TT	Nhóm ngành	Chỉ tiêu
1	Nhóm ngành III (Gồm các ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh)	100
2	Nhóm ngành V (Gồm các ngành: CNKT cơ khí; CNKT ô tô; CNKT điện, điện tử; Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; CNKT điện tử, viễn thông; Công nghệ thông tin, Công nghệ dệt, may, Công nghệ thực phẩm)	750
3	Nhóm ngành VII (Gồm các ngành: Việt Nam học; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Anh)	100
	Cộng	950

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

- **Phương thức 1: Xét tuyển Đại học hệ chính quy theo khối dựa trên kết quả của kỳ thi THPT quốc gia.**

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Nhà trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khi có kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia.

- **Phương thức 2: Xét tuyển Đại học chính quy dựa trên kết quả học tập THPT.**

+ Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

+ Tổng điểm trung bình các môn 3 năm THPT và điểm ưu tiên đối tượng, khu vực đạt từ 18.0 điểm trở lên cho các ngành đào tạo.

2.6. Ngành học, ký hiệu trường, mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển

Tên trường, ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ	SDU			
Các ngành đào tạo đại học:				
Công nghệ kỹ thuật cơ khí		7510201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Địa lý, GDCD Toán, Ngữ văn, Vật lý Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	A00 A09 C01 D01
Công nghệ kỹ thuật ô tô		7510205		
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		7510301		
Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá		7520216		
Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông		7510302		
Công nghệ thông tin		7480201		
Quản trị kinh doanh		7340101		
Kế toán		7340301		
Công nghệ dệt, may		7540204	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
			Toán, Địa lý, GDCD	A09
			Ngữ văn, Địa lý, GDCD	C20
			Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
Công nghệ thực phẩm		7540101	Toán, Vật lý, Hóa học	A00
			Toán, Địa lý, GDCD	A09
			Toán, Hoá học, Sinh học	B00
			Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
Việt Nam học (Hướng dẫn du lịch)		7310630	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00
			Ngữ văn, Địa lý, GDCD	C20
			Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
			Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15
Ngôn ngữ Anh		7220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
			Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14
			Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15
			Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh	D66
Ngôn ngữ Trung Quốc		7220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01
			Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15
			Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh	D66
			Ngữ văn, GDCD, Tiếng Trung	D71

2.7. Tổ chức tuyển sinh

2.7.1. Thời gian tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển Đại học chính quy sử dụng kết quả của kỳ thi THPT quốc gia.

Trường thực hiện thời gian tuyển sinh đợt 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian xét tuyển bổ sung: Từ 22/8 đến 30/10/2018

- Phương thức 2: Xét tuyển Đại học chính quy dựa trên kết quả học tập THPT.

Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển:

+ Đợt 1: Từ 02/5 đến 06/8/2018

+ Đợt 2: Từ 11/8 đến 30/8/2018

+ Đợt 3: Từ 01/9 đến 20/9/2018

+ Đợt 4: Từ 21/9 đến 10/10/2018

+ Đợt 5: Từ 11/10 đến 30/10/2018

Sau khi xét tuyển, trường Đại học Sao Đỏ công bố các kết quả xét tuyển trên website của trường.

2.7.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Phương thức 1: Xét tuyển Đại học hệ chính quy dựa trên kết quả của kỳ thi THPT quốc gia.

+ **Xét tuyển đợt 1:** Thí sinh nộp phiếu đăng ký xét tuyển cùng với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia theo quy định của Sở GDĐT.

+ **Xét tuyển bổ sung:** Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu (thí sinh có thể tải trên website nhà trường).
- Giấy chứng nhận kết quả của kỳ thi THPT quốc gia.

Phương thức 2: Xét tuyển Đại học chính quy dựa trên kết quả học tập THPT.

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu (thí sinh có thể tải trên Website nhà trường: saodo.edu.vn).

- Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao).

- Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

2.7.3. Hình thức đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo một trong các hình thức sau:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển đợt 1 kỳ thi THPT quốc gia đăng ký cùng với hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định của Sở GDĐT.

- Thí sinh có thể nộp ĐKXT trực tuyến qua website:

<http://daotao.saodo.edu.vn/dangkyxethocba.aspx>

- Nộp qua đường bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh.

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Công tác tuyển sinh của trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Phòng Công tác tuyển sinh: Số 24, Phố Thái Học 2, Phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 02203 882 402 hoặc 0983 884 182

Email: tuyensinhdhsd@gmail.com

Website: saodo.edu.vn

2.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Trường thực hiện chế độ ưu tiên theo đối tượng, khu vực.... trong tuyển sinh đúng quy định trong quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.9. Lệ phí tuyển sinh

Lệ phí tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy và lộ trình tăng học phí tối đa theo từng năm

Trường thực hiện thu học phí và lộ trình tăng học phí theo nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ.

3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

Trường thực hiện thời gian tuyển sinh theo mục 2.7.1

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 25,4 ha
- + Cơ sở 1: 4,5 ha
- + Cơ sở 2: 20,9 ha
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 44.699 m²
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 480 chỗ ở

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
I	Phòng thí nghiệm, thực hành ngành CNKT Cơ khí		
1	Phòng thí nghiệm vật liệu	01	- Máy thử độ cứng Rocwell model: 1k2m - Máy thử độ cứng Brinell model: tw-2m - Lò nung điện trở - Kính hiển vi cầm tay ISM-PM 100 - Máy mài bóng - Bàn thí nghiệm, thùng chứa dung dịch - Bộ mẫu vật liệu
2	Phòng thí nghiệm sức bền vật liệu	01	- Máy kéo nén vạn năng WEW-600B - Bộ mẫu vật liệu - Dụng cụ phụ

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			- Máy tính, máy in
3	Phòng thực hành đo lường	01	- Máy đo tọa độ CMM-3D - Máy đo độ nhám SJ-210 - Thước cặp, thước cặp điện tử - Panme, Panme điện tử, Calip - Thước đo góc vạn năng - Đồng hồ so - Thiết bị đo bằng laser - Máy tính, máy in
4	Phòng thực hành cắt gọt kim loại	03	- Máy khoan đứng - Máy khoan cần - Máy Phay đứng - Máy Phay ngang - Máy cưa cần - Máy Tiện - Máy bào ngang - Máy mài phẳng - Máy mài tròn ngoài - Máy mài hai đá - Đồ gá vạn năng - Dụng cụ đo kiểm, dụng cụ phụ
5	Phòng thực hành CAD/CAM	02	- Máy tính - Phần mềm chuyên dụng
6	Phòng thực hành CNC	04	- Trung tâm gia công đứng VMC – 0641 - Máy phay CNC X.mill 900. - Máy gia công xung - Máy tiện CNC CAK – 750 - Máy tiện CNC CJK - Máy tiện băng nghiêng CNC JG-100 - Máy cắt Plasma CNC - Máy cắt dây GS - 3240 - Máy tính, phần mềm. - Máy cắt vải, da bằng laser
7	Phòng thực hành Hàn công nghệ cao	03	- Máy Hàn MAG - Máy Hàn TIG - Máy Hàn điện HQ - Máy cắt đột liên hợp - Máy cắt tôn - Máy cắt Plasma C70 - Máy cắt tự động con rùa - Máy mài hai đá - Robot Hàn
8	Phòng thực hành	01	- Mô hình hệ thống sản xuất linh hoạt và

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
	Cơ-Điện tử		tích hợp (FMS&CIM) <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình Robot SCARA 3 bậc tự do - Mô hình hệ thống lái tàu thủy Điện-Thủy lực. - Mô hình hệ thống băng tải phân loại sản phẩm - Bàn thực hành, máy tính, linh kiện điện tử
9	Phòng thực hành Nguội chế tạo-Sửa chữa	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn Ê tô - Bộ nguồn, van, xylanh thủy lực - Bơm bánh răng, cánh gạt, trục vít - Máy khoan - Máy bào - Máy tiện - Máy mài hai đá - Bàn thực hành, dụng cụ đo kiểm, dụng cụ phụ
II	<i>Phòng thí nghiệm, thực hành ngành CNKT Điện, điện tử, ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá</i>		
1	Phòng thí nghiệm điện tử công suất	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thí nghiệm hệ truyền động biến tần - động cơ - Bàn thí nghiệm đóng cắt không tiếp điểm - Bộ thí nghiệm chỉnh lưu không điều khiển dùng đi-ôt - Bộ thí nghiệm chỉnh lưu có điều khiển dùng thyristor - Bộ thí nghiệm ứng dụng bộ điều áp 1 pha và 3 pha trong điều khiển nhiệt độ - Máy hiện sóng PS 400
2	Phòng thực hành lập trình PLC	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn đào tạo điều khiển PLC cơ bản - Bộ thí nghiệm phân loại sản phẩm - Mô hình robot khí nén khoan và phân loại sản phẩm - Bàn đào tạo điều khiển PLC - Nâng cao
3	Phòng thí nghiệm máy điện	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thí nghiệm các chế độ làm việc của máy biến áp - Bàn thí nghiệm xây dựng đặc tính cơ của động cơ điện 1 chiều

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thí nghiệm xây dựng đặc tính cơ của động cơ điện xoay chiều 3 pha - Bàn thí nghiệm hệ truyền động thyristor - động cơ - Bàn thí nghiệm hệ truyền động máy phát - động cơ - Máy hiện sóng PS 400
4	Phòng thí nghiệm khí cụ điện	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thí nghiệm các mạch điện xoay chiều 1 pha - Bàn thí nghiệm mạch điện xoay chiều 1 pha và 3 pha - Bàn thí nghiệm tự động điều chỉnh điện áp - Bàn thí nghiệm đa năng - Bàn thí nghiệm đóng mở cửa tự động
5	Phòng thí nghiệm cảm biến và ứng dụng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn đào tạo các thiết bị cảm biến - Bàn đào tạo các thiết bị đo, đếm cơ bản - Bàn đào tạo các thiết bị đo, đếm nâng cao - Bàn thực hành đo lường mạch điện một chiều. - Bàn thực hành đo lường mạch điện xoay chiều - Bàn thực hành cảm biến đo lường. - Bàn thực hành các thiết bị đo, đếm công nghiệp - Bàn thực hành điều khiển động cơ servo - Bàn thực hành điều khiển động cơ không đồng bộ rôto dây quấn - Bàn thực hành điều khiển tốc độ động cơ điện một chiều (hệ T-D).
6	Phòng thực hành vi xử lý và vi điều khiển	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thực hành đóng cắt điều chỉnh tốc độ động cơ điện 1 chiều theo chương trình phụ thuộc cảm biến đầu vào. - Bàn thực hành đóng cắt động cơ điện xoay chiều 3 pha - Bàn thực hành phân loại và đóng gói sản phẩm theo màu sắc, chiều cao và loại vật liệu. - Module CP 1E -N30DR –A - Màn hình HMI 7.5 inch NB7W-TWOOB PLC Siemens S7-1200 - Bàn thực hành VĐK điều khiển dây LED

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thực hành VĐK điều khiển LED 7 thanh - Bàn thực hành VĐK điều khiển động cơ 1 chiều - Bàn thực hành VĐK điều khiển động cơ bước - Bàn thực hành VĐK điều khiển giao tiếp LCD - Bàn thực hành VĐK điều khiển đo nhiệt độ - Bàn thực hành VĐK AVR điều khiển dây LED - Bàn thực hành VĐK AVR điều khiển LED 7 thanh - Bàn thực hành VĐK AVR điều khiển động cơ 1 chiều - Bàn thực hành VĐK AVR điều khiển động cơ bước - Bàn thực hành VĐK AVR điều khiển giao tiếp LCD - Bàn thực hành VĐK AVR điều khiển đo nhiệt độ
7	Phòng thực hành tự động hoá quá trình sản xuất	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thực hành PLC tích hợp - Module điều khiển PLC S7-1200 - Module lập chương trình điều khiển hệ khởi động và đảo chiều động cơ KĐB xoay chiều 3 pha. - Module lập chương trình điều khiển chữ số và đèn quảng cáo. - Module lập chương trình điều khiển đèn tín hiệu giao thông ở ngã tư. - Module lập chương trình điều khiển hệ thống cấp nước tự động từ bể ngầm lên bể chứa. - Module lập chương trình điều khiển hệ sản xuất sản phẩm bằng gia công áp lực. - Module lập chương trình điều khiển băng tải xếp sản phẩm. - Module lập chương trình điều khiển hệ

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			pha trộn dung dịch hóa chất. - Module lập chương trình điều khiển hệ cấp và cân nhiên liệu. - Module lập chương trình điều khiển robot trong dây truyền sản xuất. - Module lập chương trình điều khiển thang máy. - Bàn thí nghiệm khởi động mềm động cơ. - Module khởi động từ - Module khởi động mềm - Mô hình robot khí nén khoan và phân loại sản phẩm - Module PLC S7-1200 - Module biến tần - Module role trung gian
8	Phòng thực hành điều khiển truyền động điện	01	- Bàn thực hành điều khiển động cơ bước. - Bàn thực hành điều khiển động cơ servo. - Bàn thực hành điều khiển khởi động mềm động cơ K ĐB 3 pha. - Bàn thực hành điều khiển động cơ KĐB Roto dây quấn. - Bàn thực hành điều khiển Máy phát Động cơ điện một chiều - Bàn thực hành điều khiển tốc độ động cơ một chiều T-Đ.
9	Phòng thực hành tự động hóa và SCADA	02	- Bàn đào tạo điều khiển biến tần. - Bàn đào tạo điều khiển động cơ bước. - Bàn đào tạo điều khiển động cơ servo. - Bàn đào tạo điều khiển Zen, Logo. - Bàn đào tạo PLC S7- 300 - Bàn đào tạo kết nối mạng truyền thông PLC- Biến tần - Màn hình cảm ứng SCADA - Mô hình cầu thang máy 4 tầng điều khiển bằng PLC - Mô hình hệ thống cân định lượng - Mô hình điều khiển nhiệt độ. - Bộ ứng dụng điều khiển lò nhiệt - Bộ ứng dụng điều khiển bình trộn

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Bộ ứng dụng điều khiển bề mức - Bộ ứng dụng điều khiển giao thông - Bộ thí nghiệm điều khiển quá trình (Process control) - Trạm điều khiển lưu động, điều khiển mức - Mô hình máy CNC - Bộ thí nghiệm PLC S7-400 - Bộ thí nghiệm phân loại sản phẩm theo màu - Mô hình điều khiển hệ thống lô quán và lô tời - Bộ đào tạo khí nén cơ bản - Bộ đào tạo khí nén nâng cao - Bộ đào tạo điện khí nén cơ bản - Bộ đào tạo điện khí nén nâng cao
10	Phòng thực hành hệ thống điện	01	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hòa đồng bộ máy phát điện 3 pha, trạm biến áp và hệ thống đường dây. - Bàn thực hành bảo vệ rơle, thực hành bảo vệ trạm biến áp, máy điện - truyền động điện, đo lường bù công suất kỹ thuật tương tự. - Hệ thống tự động đóng nguồn dự phòng tủ ATS
III	<i>Phòng thí nghiệm, thực hành ngành CNKT điện tử, truyền thông</i>		
1	Phòng thí nghiệm điện tử cơ bản	02	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ thí nghiệm đa năng - Máy phát âm tần AG7001C - Máy hiện sóng OS 5030 - Máy đếm tần FC7150 - Bộ nguồn Supply - Máy hiện sóng PS200 - Máy hiện sóng PS400 - Máy hiện sóng OSC 5040 - Máy phát xung đài loan FG32 - Logic Lab Unit - Project 250 - Digital Logic Lab (KL 21001) - Digital Logic Lab (KL 31001) - Microcomputer (KL 61001)

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Transitor Checker TCC-480B - Digital IC Tester - Digital Multimeter - AC milivon Meter - Mic Professor Trainerz - Máy phát âm tần 7002 - Đồng hồ số - Logic lab unit PTE- 9200 - Bộ thí nghiệm kỹ thuật logic - Bộ thí nghiệm vi mạch điện tử tuyến tính - Bộ thí nghiệm điều khiển cảm biến bằng vi xử lý
2	Phòng thí nghiệm/thực nghiệm mạng truyền thông công nghiệp	02	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ PLC chủ - Bộ Biến tần - Bộ IN/OUT - Bộ PLC thực hành - PLC bản thực hành có tích hợp Profibus - Màn hình HMI-NS - Bộ điều khiển động cơ Servo
3	Phòng thực hành ngành điện tử	03	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ thí nghiệm đo lường ĐK - Bộ phân loại và vận chuyển sản phẩm bằng tay máy công nghiệp - Module kho hàng thông minh
			<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị dạy khí nén cơ bản - Module PLC CPM1A-40CDR-D-V1 - Bộ phân loại và đóng gói Sp theo màu sắc, chiều cao và vật liệu dạng băng trượt - Hệ thống đóng nắp chai tự động - Bàn thực hành PLC CPM2C-màn hình HMI - Máy tính đồng bộ FPT Elead - Thiết bị biến đổi A/D - Thiết bị biến đổi D/A - Bộ vào ra số - Trạm gia công cơ khí khoan - Trạm lưu trữ băng trượt - Trạm vận chuyển khớp quay - Trạm đo chiều cao - Trạm cấp phôi - Bộ đo nhiệt độ E5CSZ - Cân nhiệt

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Encoder E6A2-CW23C - Trạm phân loại và vận chuyển SP - Cảm biến áp suất - Động cơ bước - Động cơ DC-Encorder - Mô hình tay máy công nghiệp - Máy tính E70i - Hệ thực hành ĐK động cơ VN (Điều chỉnh tốc độ động cơ) - Hệ thống đo lường và điều khiển tốc độ ánh sáng - Hệ thực hành hệ thống tự động điều chỉnh VN (Điều chỉnh điện áp tự động) - Thiết bị dạy thủy lực cơ bản - Thiết bị dạy đo lường cảm biến - Cảm biến hồng ngoại - Cảm biến cáp quang - Cảm biến vòng quay - Cảm biến dịch chuyển - Cảm biến từ - Cảm biến thông minh - Cảm biến siêu âm - Cảm biến quang điện
			<ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến nhiệt độ - Cảm biến áp suất - Mô hình đóng nút chai tự động PLC CPM1A 30CDR - Bàn thực hành PLC PLC CPM1A-40CDR - Màn hình MHI-Omron-NTS11 - PLC CPM1A-20CDR - PLC CPM1E-40CDR - Động cơ 3 pha 0.75Kw - Biến tần 3G3JV - Biến tần 3G3MV - Bộ lập trình cầm tay Omron - Máy nén khí 1/2HP
IV	Phòng thực hành ngành Công nghệ thông tin	07	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chủ HP Prolaint ML10 Server - Máy trạm HP Compaq Elite 8300 small - Thiết bị router CISCO 2901 - Thiết bị switch (chuyển mạch) Layer 2 - Cisco Catalyst 2960 - X switch - Thiết bị switch cho phòng máy chủ: SISCO Catalyst 3560 v2 switch - Thiết bị switch (chuyển mạch) Layer 3 Cisco Catalyst 3570 - X switch

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Tủ rack - Thiết bị wifi - Thiết bị switch 24 port - Thiết bị test mạng - Máy vi tính
V	Phòng thí nghiệm, thực hành ngành CNKT ô tô		
1	Phòng thí nghiệm ô tô	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ kiểm tra phanh cho xe du lịch và xe tải nhẹ - Bộ nâng bằng khí nén hỗ trợ xe ra vào kiểm tra phanh - Bộ cảm biến cân trọng lượng tự động, lắp cho bộ kiểm tra phanh. - Máy tính + máy in+ phần mềm PICARO II - Thiết bị kiểm tra giảm chấn dùng cho xe du lịch và xe tải nhẹ -Code: 90155 - Thiết bị kiểm tra trượt ngang dùng cho xe du lịch và xe tải nhẹ - Model: AT1002 (Code: 90251) - Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe 8 cảm biến quang học-Model: R pac Premium Plus - Cầu nâng 4 trụ dùng cho kiểm tra góc đặt bánh xe Model: GC-4.5F4 - Máy nén khí hiệu Puma Đà Loan - Động cơ TOYOTA EFI - Ô tô TOYOTA CAMRY - Bộ dụng cụ đồ nghề tháo lắp, sửa chữa ô tô + Bộ dụng cụ 154 chi tiết + Tủ 7 tầng ngăn kéo
2	Phòng thí nghiệm động cơ ô tô	01	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng thành ô tô KPZ - 2005D - Thiết bị phân tích tổng hợp điện động cơ ô tô (ITALIA) - Động cơ TOYOTA - Động cơ TOYOTA EFI - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa động cơ loại phun xăng điện tử, đánh lửa trực tiếp - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa động cơ xăng - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa động cơ loại 4 kỳ nổ dùng nhiên liệu phun xăng điện tử

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa động cơ loại 4 kỳ phun diesel điện tử
3	Phòng thí nghiệm điện ô tô	01	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng thử điện ô tô vạn năng Liên Xô-8127383 - Hệ thống phun xăng điện tử KFZ 2001D - Hệ thống đánh lửa HPZ - 2002 D - Hệ thống tín hiệu chiếu sáng KPZ - 2003D - Hệ thống phanh chống bó cứng KPZ - 2004D - Thiết bị khảo sát phun xăng điện tử - Mô hình hệ thống điện tổng hợp ô tô hiện đại (xe Mazda) - Mô hình hệ thống điện tổng hợp ô tô hiện đại (xe Mazda) - Mô hình: máy khởi động (to+nhỏ) - Mô hình hệ thống chiếu sáng - Mô hình hệ thống điều khiển gương + gạt nước, fun nước + Nâng hạ kính - Sa bàn hệ thống chiếu sáng tín hiệu trên xe HUYNDAI - Sa bàn hệ thống chiếu sáng tín hiệu trên xe TOYOTA - Sa bàn hệ thống điện xe KIA - Sa bàn hệ thống điện xe NISSAN - Sa bàn hệ thống điều hòa xe NISSAN
4	Phòng thực hành động cơ ô tô	01	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình cắt bỏ: Bơm cao áp dây - Mô hình cắt bỏ: Bơm cao áp xe TOYOTA - Mô hình cắt bỏ: Động cơ xăng 2 kỳ - Mô hình cắt bỏ: Động cơ xăng 4 kỳ - Mô hình cắt bỏ: Động cơ xe máy 2 kỳ - Mô hình cắt bỏ: Động Dizen 4 kỳ - Mô hình cắt bỏ: TURBO tăng áp - Mô hình cắt bỏ: Bơm xăng kiểu màng - Mô hình: Máy phát điện xoay chiều - Mô hình: Máy nén điều hòa - Động cơ KOMATSU - Động cơ MAZDA - Động cơ NISSAN TURBO - Động cơ nổ TOYOTA - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa động

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			cơ loại phun xăng điện tử, đánh lửa trực tiếp - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa động cơ xăng
5	Phòng thực hành gầm ô tô	01	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu mini 2 tấn - Mô hình cắt bỏ: Hộp số năm cấp truyền - Mô hình cắt bỏ: Hộp số tự động - Mô hình cắt bỏ: Giảm chấn - Mô hình cắt bỏ: Tổng phanh dầu - Xe ô tô UOAT - Bàn máy 0,4x0,3; 0,6x0,4; 0,7x 0,5 - Xe nâng 1,5 tấn - Hộp số tự động (lắp vào động cơ 5S-FE) - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa hệ thống phanh ABS - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa hệ thống treo lái, trợ lực điện - Bộ thí nghiệm thực hành sửa chữa hệ hộp số tự động + <i>Thiết bị cơ sở (Giá đỡ động cơ)</i> + <i>Hộp số cho thực hành</i>
6	Trung Tâm Đào tạo Kỹ Thuật Toyota	01	<ul style="list-style-type: none"> - Xe ô tô Corolla 2008 màu trắng MT (Số máy: 1ZZ 4733290) - Hộp số - Tủ dụng cụ Toyota - Bộ dụng cụ tiêu chuẩn Toyota - Bộ vạm B - Bộ vạm C - Hộp số cắt C50 - Bộ thực hành điện từ - Bộ thực hành điện - Chi tiết cắt hệ thống điện động cơ - Cầu cầu nhỏ - Máy ép thủy lực 20T - Bình chứa bơm dầu - Cụm động cơ 1NZ-FE
VI	Phòng thí nghiệm, thực hành ngành Công nghệ may	08	<ul style="list-style-type: none"> - Máy may một kim Juki DDL – 5550 - Máy may một kim DDL - 8700 - Máy may một kim cắt chỉ tự động Sun Star - Máy may một kim cắt chỉ tự động Sun Fly - Máy may hai kim Juki - Máy may vắt sổ Brother

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			<ul style="list-style-type: none"> - Máy may vắt số Juki Mo 2316 - Máy may vắt số TY 757 - Máy may thừa khuyết đầu bằng LBH-792-1 - Máy may thừa khuyết đầu bằng LBH- 791-1 - Máy may thừa khuyết đầu bằng Brother - Máy thừa khuyết đầu tròn - Máy may đính cúc Juki MB 373 - Máy may Kansai 3 kim - Máy trần đê 2 kim TY 007J - Máy may Kansai 12 kim - Máy may đính bọ Juki - Máy vắt gấu Juki - Máy cắt vải đẩy tay Mack 106614 - Máy cắt vòng PC- 700A - Máy cắt vải đầu bàn JIE SHI - Máy dập ôre - Máy ép mex HASHIMA - Máy chế tạo đồ gá - Máy tính được cắt đặt phần mềm chuyên ngành AccuMark, Lectra, Coreldraw - Bảng số hoá - Manocanh công nghiệp - Máy chiếu đa năng
VII	<i>Phòng thí nghiệm, thực hành ngành Công nghệ thực phẩm</i>		
1	Phòng thí nghiệm Hóa Phân tích	01	<ul style="list-style-type: none"> - Máy quang phổ UV-vis - Máy COD, tủ BOD - Máy khuấy từ - Máy đo độ nhớt - Hệ thống cất chân không - Máy ép mẫu thủy lực - Bộ Vika - Cối nghiền men gốm - Máy quang kế ngọn lửa (xác định kim loại) - Thiết bị xác định Cacbon-Lưu huỳnh - Hệ thống cất quay chân không - Thiết bị xác định điểm cháy cốc hồ
2	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật thực phẩm	01	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị cất đạm - Kjeldahn - Thiết bị cất Lipid – Soxlet - Hệ thống xác định glucid (chất xơ, bột,

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
			đường) - Thiết bị ghép mí - Thiết bị thanh trùng, tiệt trùng - Thiết bị đùn, ép, khuấy - Thiết bị đồng hóa sữa, nước ép - Hệ thống nướng bánh - Hệ thống cô đặc chân không - Hệ thống lên men bia, rượu. - Tủ khí hậu - Máy khử độc rượu - Máy thanh trùng UV
3	Phòng thí nghiệm vi sinh vật thực phẩm	01	- Máy PCR - Cyeler-25 - Hệ thống điện di - Bàn soi gel MUV21 - Máy lắc vortex Classic - Kính hiển vi - Thiết bị thanh trùng, tiệt trùng - Thiết bị ly tâm lạnh tốc độ cao - Tủ an toàn vi sinh - Tủ nuôi cấy vi sinh vật - Máy lắc ngang
4	Xưởng thực nghiệm sản xuất thực phẩm và đồ uống	01	- Dây chuyền sản xuất nước tinh khiết đóng bình, đóng chai. - Kho bảo quản lạnh 10m ³ - Phòng khí hậu kiểm soát nhiệt độ, ẩm độ và ánh sáng. - Tủ sấy hồng ngoại - Tủ sấy lạnh - Máy gộp nắp chai, lon - Thiết bị thanh trùng nhiệt - Máy lọc bã - Máy ép, máy nghiền thực phẩm - Máy ép dầu thủy lực.
VIII	Phòng thực hành ngành kế toán		
1	Phòng thực hành kế toán	3	- Phần mềm kế toán - Máy tính - Ti vi Plasma Samsung - Máy chiếu Projector - Mô hình phòng kế toán - Các chứng từ hoá đơn
2	Phòng thực hành giao dịch chứng khoán	1	- Máy tính - Ti vi Plasma Samsung - Mô hình phòng giao dịch chứng khoán
IX	Phòng thực hành	02	- Máy chiếu Projector

TT	Tên	Số lượng	Các trang thiết bị chính
	<i>ngoại ngữ</i>		<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm học tiếng Anh - Máy nghe nhìn - Máy điều khiển - Máy chủ HP Prolaint ML10 Server - Thiết bị router CISCO 2901 - Thiết bị switch 24 port - Thiết bị test mạng, thiết bị wifi - Máy vi tính
<i>X</i>	<i>Phòng thí nghiệm vật lý</i>	02	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ thí nghiệm khảo sát hệ chuyên động hệ tịnh tiến quay xác định mômen quán tính của bánh xe và lực ma sát ổ trục. - Bộ thí nghiệm khảo sát dao động của con lắc vật lý. Xác định gia tốc trọng trường - Bộ thí nghiệm khảo sát quá trình cân bằng nhiệt động. Xác định tỷ số nhiệt dung phân tử của chất khí. - Bộ thí nghiệm khảo sát hiện tượng nội ma sát. Xác định hệ số nhớt của chất lỏng. - Bộ thí nghiệm làm quen với các dụng cụ đo điện (Multimeter). Khảo sát mạch điện một chiều và xoay chiều - Bộ thí nghiệm đo điện trở bằng mạch cầu một chiều. Đo suất điện động bằng mạch xung đối - Bộ thí nghiệm khảo sát mạch cộng hưởng RLC - Bộ thí nghiệm khảo sát chuyên động của electron trong điện trường và từ trường. Xác định điện tích riêng của electron. - Bộ thí nghiệm khảo sát hiện tượng giao thoa ánh sáng cho bởi khe Young. Xác định bước sóng của tia Laser. - Bộ thí nghiệm khảo sát hiện tượng phân cực ánh sáng. Nghiệm định luật Malus.(có thể ghép nối với máy tính) - Bộ thí nghiệm khảo sát hiện tượng quang điện ngoài. Xác định hằng số Planck.

4.1.3. Thống kê phòng học

100% phòng học lý thuyết có đầy đủ các phương tiện thiết bị dạy học hiện đại như: máy chiếu đa năng, màn hình tinh thể lỏng 50 inch, kết nối mạng.

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	02
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	30
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	37
5	Số phòng học đa phương tiện	03

4.1.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

- Nhà trường có 01 trung tâm thông tin thư viện với tổng diện tích 600m², các phòng nghiệp vụ được trang bị hiện đại bao gồm: phòng đọc 200 chỗ, 2 phòng máy với hàng trăm máy tính nối mạng, phòng nghiên cứu với 3.539 đầu sách.

- Trung tâm sử dụng hệ quản trị thư viện Libol 6.0 sử dụng công nghệ mã vạch để quản lý hoạt động thư viện. Nhà trường đã xây dựng trang Website thư viện để phục vụ cho sinh viên. Ngoài ra thư viện của trường còn kết nối với cổng thông tin điện tử lhtv.vista.vn, thư viện đại học Quốc gia, giúp cho sinh viên, học viên của trường tra cứu, sử dụng tài liệu để nghiên cứu và học tập.

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số đầu sách	Số lượng
1	Nhóm ngành III	450	9.517
2	Nhóm ngành V	1953	39.498
3	Nhóm ngành VII	242	7.119
4	Nhóm khoa học cơ bản, sách tham khảo	894	1307

4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu (Theo phụ lục đính kèm)

5. Tình hình việc làm

Nhóm ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh			Số SV trúng tuyển nhập học			Số SV tốt nghiệp			Trong đó số SV tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng		
	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP	ĐH	CĐSP	TCSP
Nhóm ngành I												
Nhóm ngành II												
Nhóm ngành III	1500			743			623			411		
Nhóm ngành IV												
Nhóm ngành V	900			422			326			277		
Nhóm ngành VI												
Nhóm ngành VII	900			83			64			57		
Tổng	3300			1248			1013			745		

6. Tài chính

- Khối ngành Kinh doanh và quản lý, Nhân văn: 250.000 đồng/tín chỉ
- Khối ngành Công nghệ, Kỹ thuật: 290.000 đồng/tín chỉ

7. Tổ chức thực hiện

Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, các

Ban giúp việc; các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác tuyển sinh; mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển sinh; ...

- Hội đồng tuyển sinh của trường do Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ hoạt động tuyển sinh của trường.

- Hội đồng tuyển sinh có các Ban giúp việc: Ban thư ký, Ban thanh tra, Ban cơ sở vật chất,...

- Chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm, an ninh cho việc tổ chức xét tuyển,...

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông để tổ chức tư vấn rộng rãi về phương thức tuyển sinh mới tới thí sinh, lịch tuyển sinh cụ thể từng đợt, đồng thời tổ chức tư vấn tuyển sinh trực tuyến thường xuyên trên trang Website của trường.

- Thông tin tuyển sinh của trường bao gồm: tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tiêu chí xét tuyển, nội dung xét tuyển, thời gian xét tuyển, vùng tuyển và các thông tin liên quan khác.

- Hoàn thiện phần mềm đăng ký xét tuyển, chuẩn bị đầy đủ hạ tầng cơ sở thông tin cho vận hành hệ thống, trợ giúp kỹ thuật cho thí sinh trong quá trình đăng ký xét tuyển và sử dụng tiện ích của hệ thống.

7. Cam kết của nhà trường

- Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế và sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh, trường tiến hành tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH